

Bản án số:05/2020/HS-ST

Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Văn Dũng;

2- Ông Nguyễn Quang Long.

- Thư ký phiên Toà: Bà Nguyễn Hoàng Ng Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Bích Ng Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1981 tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Y, huyện L, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Bá Th, sinh năm 1951 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1952; có chồng: Lã Xuân M, sinh năm 1976. Có 02 con lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2008 hiện chồng và các con sinh sống tại tổ 6, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị khởi tố về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ngày 10-9-2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 03/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 19-02-2020 của Tòa án huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái; bị cáo tại ngoại tại thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị Minh Ph, sinh năm 1980 địa chỉ tổ 6, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28-07-2019, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Yên Bái nhận được đơn trình báo của anh Hoàng Thái B, sinh năm 1979 trú tại số 48 Ngõ 239, đường Kim Đồng thuộc tổ dân phố 6, Phường Minh Tân, thành phố Yên Bái với nội dung: thời điểm trị Ph đang điều trị tại bệnh viện do gặp tai nạn giao thông, anh B nhận được nhiều cuộc gọi đến điện thoại của chị Ph với nội dung đe dọa, chửi bới, đòi nợ. Qua tìm hiểu anh B mới biết vợ đã vay lãi nặng dẫn đến không có khả năng trả nợ và lãi nợ.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ và lấy lời khai của những người liên quan để làm rõ vụ việc. Đồng thời ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Bích Ng tại tổ 6 thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A5 màu xanh nhạt; 02 chứng từ giao dịch của ngân hàng Agribank; 02 hợp đồng vay tiền giữa Đinh Thị Minh Ph và Phạm Bích Ng; 01 tập sao kê chi tiết giao dịch ngân hàng Agribank; 01 quyển sổ màu đen ngoài bìa có chữ Busines; 01 quyển sổ màu đỏ ngoài bìa có chữ Busines; 01 quyển sổ màu đen có kích cỡ A4 ở bìa; 29 hợp đồng vay tiền; Tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt nam 79.750.000 đồng (bút lục số 21).

Quá trình điều tra xác minh thấy có đủ căn cứ ngày 10-9-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Bích Ng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa được xác định như sau: Vào tháng 01 năm 2014, Phạm Bích Ng sinh năm 1981, trú tại tổ 6 thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mở cơ sở kinh doanh cầm đồ tại nhà, Ng lợi dụng việc kinh doanh cầm đồ và đã cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính, hình thức cho vay là người nào có nhu cầu vay tiền sẽ trực tiếp đến nhà gặp Ng hoặc gọi điện để thỏa thuận số tiền vay, giấy tờ theo yêu cầu của Ng. Bị cáo Ng là người quyết định việc cho vay và quy định lãi suất cho vay từng trường hợp cụ thể và quy định lãi suất hoặc không tính lãi suất. Người vay tiền đồng ý sẽ gặp Ng để Ng giao tiền và yêu cầu người vay viết giấy vay tiền “Hợp đồng vay tiền” theo mẫu do Ng soạn sẵn nội dung trong hợp đồng chỉ thể hiện họ tên người vay, địa chỉ số tiền vay, thời điểm vay và ký tên, không thể hiện lãi suất trong hợp đồng. Trong năm 2017, 2018 và năm 2019, Ng đã cho Đinh Thị Minh

Ph, sinh năm 1980, trú tại tổ 6, phường M, thành phố YB, tỉnh Yên Bái vay tiền để thu lợi bất chính cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 01/2017 Phạm Bích Ng cho chị Đinh Thị Minh Ph, vay số tiền 300.000.000 đ (ba trăm triệu đồng) đến ngày 22/2/2017 Ng và Ph viết giấy biên nhận (Hợp đồng vay tiền) với lãi suất là 2.000 đồng/1 triệuđồng/ 1 ngày, tương ứng 72%/1 năm. Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì lãi suất vay trong giao dịch dân sự là 20%/1 năm. Việc Ng cho Ph vay với lãi suất 72%/1 năm trái với quy định Bộ luật dân sự 2015 nhưng chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Thì số tiền lãi vay 72%/20% gấp 3,6 lần. Cấu thành cơ bản để xem xét xử lý hình sự là gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Số lãi hàng tháng Ph phải trả cho Ng là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) tính đến tháng 5 năm 2019, Ph đã trả được số tiền lãi cho Ng là 516.189.000đ (Năm trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng). Đến thời điểm Phạm Bích Ng bị khởi tố Đinh Thị Minh Ph chưa trả số tiền gốc đã vay.

Lần thứ hai: Vào tháng 5/2018, Đinh Thị Minh Ph tiếp tục vay của Phạm Bích Ng số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5.000đ/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 01 ngày là 0,5%. Lãi xuất 01 tháng là 30 ngày x 0,5% = 15% /01 tháng, tương ứng lãi suất vay của năm là 15%x12 tháng =180%/ 01 năm gấp 9 lần theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy hàng tháng Ph phải trả cho Ng số tiền lãi là: 5.000 đ x 70.000.000đ = 350.000đ /1 ngày x 30 ngày = 10.500.000đ. Tính đến tháng 10 năm 2018, Ph đã trả cho Ng (05 tháng lãi) số tiền là 52.378.000đ (Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo sao kê của ngân hàng số tài khoản 870720505217 của Ng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agirbank chi nhánh huyện Lục Yên và bảng kê số tiền lãi cho khoản vay 70.000.000đ giữa Ng và Ph theo biên bản làm việc lập ngày 31-12-2019. Như vậy Ng đã cho vay với lãi suất lớn hơn gấp 5 lần trở lên theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự.

Lần thứ ba: Vào tháng 10/2018, Đinh Thị Minh Ph vay tiếp của Phạm Bích Ng số tiền 10.000.00đ (Mười triệu đồng) gộp khoản vay trước 70.000.00đ (Bảy mươi triệu đồng) thành khoản vay mới là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) với lãi suất là 5.000đ/1 ngày/ 1 triệu, tương ứng lãi suất 1 ngày là 0,5%. Lãi suất 01 tháng là 30 ngày x 0,5% = 15% /01 tháng, tương ứng lãi suất vay của năm là 15%x12 tháng =180%/ 01 năm gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy hàng tháng Ph phải trả cho Ng số tiền lãi là: 5.000 đ x 80.000.000đ = 400.000đ/1 ngày x 30 ngày = 12.000.000đ. Tính đến tháng 04 năm 2019, Ph đã trả cho Ng (06 tháng lãi) số tiền là 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng) theo sao kê

của ngân hàng số tài khoản 870720505217 của Ng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agirbank chi nhánh huyện Lục Yên và bảng kê số tiền lãi cho khoản vay 80.000.000 đồng giữa Ng và Ph theo biên bản làm việc lập ngày 31/12/2019. Như vậy Ng đã cho vay với lãi suất lớn hơn gấp 5 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với số tiền thu lời bất chính của Phạm Bích Ng cách tính như sau:

Ví dụ: A là số tiền thu lời bất chính tháng, B là tiền lãi thu được của khoản vay, C là số tiền vay thực tế; D là số tháng vay.

$A = B - [(20\%:12) \times C \times D]$. Trong đó: 20% là phần trăm vay tối đa trên 01 năm theo thỏa thuận; 12 là số tháng trong năm.

Theo cách tính trên xác định:

Số tiền thu lời bất chính của bị cáo Ng đối với Đinh Thị Minh Ph là:

Lần thứ nhất: Đối với khoản vay 70.000.000đ, Ng thu lời bất chính 05 tháng là: 52.378.000đ – $(1,66666667\% \times 70.000.000đ) \times 5$ tháng = 46.544.000đ.

Lần thứ hai: Đối với khoản vay số tiền 10.000.00đ (Mười triệu đồng) gộp khoản vay trước 70.000.00đ (Bảy mươi triệu đồng) thành khoản vay là 80.000.000đ, Ng thu lời bất chính 06 tháng là: 72.000.000đ – $(1,66666667\% \times 80.000.000đ) \times 6$ tháng = 64.000.000đ.

Như vậy tổng số tiền thu lợi bất chính của Phạm Bích Ng cho hai lần vay là: 46.544.000đ + 64.000.000đ = 110.544.000đ (Một trăm mười triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Thực tế bị cáo Ng cho Ph vay lãi nặng 02 lần, lần 1 là 70.000.000đ; lần 2 là 10.000.000đ nhưng để tiện thanh toán tiền lãi nên đã gộp với số tiền vay lần 1 là 70.000.000đ thành 80.000.000đ theo giấy vay tiền lập ngày 27-01-2019. Như vậy số tiền vay lần 1 phải chịu lãi 05 tháng + 06 tháng (sau khi gộp với 10.000.000đ lần vay sau): 11 tháng số tiền thu lời bất chính là: 115.378.000đ – $(1,66666667\% \times 70.000.000đ) \times 11$ tháng = 102.544.000đ (Một trăm linh hai triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Còn lần vay sau là 10.000.000đ x 06 tháng, tiền thu lời bất chính là: 9.000.000đ – $(1,66666667\% \times 10.000.000đ) \times 6$ tháng = 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Số tiền lãi 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của hai khoản tiền vay là: Tổng tiền lãi 124.378.000 đồng - 110.544.000 đồng = 13.834.000 đồng.

Đối với 29 hợp đồng vay tiền thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Phạm Bích Ng, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục 494 đến bút lục 522) xác định bị cáo cho nhiều người khác nhau vay tiền với lãi suất 1,1% đến 5%/1 tháng; 1.000đ đến 2.500đ/1 triệu đồng/1 ngày và một số người vay không lấy lãi, tuy nhiên mức cho vay

trên vẫn trong mức lãi suất không trái với pháp luật hình sự, không là căn cứ xác định tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra không có cá nhân, tổ chức nào trình báo thêm về việc Phạm Bích Ng cho vay tiền.

Tại bản Kết luận giám định số:237/KL-GĐ ngày 04-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: số tiền 79.750.000đ (Bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Bích Ng ngày 15-8-2019 gồm nhiều mệnh giá khác nhau, gửi giám định là tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS - LY ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Bích Ng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Phạm Bích Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Phạm Bích Ng mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Hình phạt bổ sung phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Về vật chứng của vụ án và tài sản, đồ vật có liên quan: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A5 màu xanh nhạt liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền lãi 20% của hai khoản tiền vay là 13.834.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chứng từ giao dịch của ngân hàng Agribank; 01 hợp đồng vay tiền giữa Đinh Thị Minh Ph và Phạm Bích Ng; 01 tập sao kê chi tiết giao dịch ngân hàng Agribank.

- Trả lại cho bị 01 quyển sổ màu đen ngoài bìa có chữ Business; 01 quyển sổ màu đỏ ngoài bìa có chữ Business; 01 quyển sổ màu đen có kích cỡ A4 ở bìa không liên quan đến vụ án; 79.750.000 đồng tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 29 hợp đồng vay tiền do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục 494 đến bút lục 522) và 01 hợp đồng vay 300.000.000,đ giữa bị cáo và Đinh Thị Minh Ph đề nghị Tòa án thực hiện

việc sao lưu theo quy định của pháp luật và trả lại cho bị cáo Ng khi bị cáo có yêu cầu.

Bị cáo Phạm Bích Ng có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị Minh Ph số tiền 110.544.000đ (Một trăm mười triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng.

Do chị Ph chưa trả số tiền vay 80.000.000đ là phương tiện phạm tội của bị cáo Ng, do đó chị Đinh Thị Minh Ph có nghĩa vụ nộp ngân sách số tiền này.

Bị cáo Phạm Bích Ng chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Bích Ng đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ph yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết số tiền vay, tiền lãi mà chị đã giao dịch vay đối với bị cáo Ng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái; Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội: Do hám lời trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2018, Phạm Bích Ng – Sinh năm 1981, trú tại tổ 6, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã cho chị Đinh Thị Minh Ph vay tiền với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương ứng đến 15%/tháng và tương đương 180%/1 năm. Lãi suất mà Ng cho vay gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/1 năm. Hành vi nêu trên của Phạm Bích Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, với hành vi cho vay lãi gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ công văn số: 212/TANDTC- PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là số tiền lãi

thu được sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của bộ luật dân sự, như vậy tổng khoản tiền thu lợi bất chính là 110.544.000 đồng (Trong đó lần vay thứ nhất số tiền vay 70.000.000 đồng, thu lợi là 102.544.000 đồng; lần vay thứ hai số tiền vay 10.000.000 đồng thu lợi bất chính 8.000.000 đồng). Do đó Phạm Bích Ng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chứng từ giao dịch chuyển tiền thông qua Ngân hàng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội trật tự quản lý kinh tế. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Bích Ng đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

2. Phạm tội và thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù 6 tháng đến 3 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Phạm Bích Ng biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lời, đã cố ý xâm phạm, hành vi tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà hành vi của bị cáo còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng; gây bất B trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung, tại địa bàn huyện Lục Yên nói riêng.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Từ những nhận định, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cho hưởng án treo, việc áp dụng chế định này không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật của Nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng, tài sản tạm giữ, biện pháp tư pháp trong vụ án:

Cần tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A5 màu xanh nhạt liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chứng từ giao dịch của ngân hàng Agribank; 01 hợp đồng vay tiền giữa Đinh Thị Minh Ph và Phạm Bích Ng; 01 tập sao kê chi tiết giao dịch ngân hàng Agribank liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Ng 01 quyển sổ màu đen ngoài bìa có chữ Business; 01 quyển sổ màu đỏ ngoài bìa có chữ Business; 01 quyển sổ màu đen có kích cỡ A4 ở bìa không liên quan đến vụ án; 79.750.000 đồng tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền lãi 20% của hai khoản tiền vay là 13.834.000 đ (Mười ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng). do hành vi phạm tội mà có.

- Bị cáo Phạm Bích Ng có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị Minh Ph số tiền 110.544.000đ (Một trăm mười triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng.

- Buộc chị Đinh Thị Minh Ph có nghĩa vụ nộp ngân sách số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) khoản tiền gốc chị chưa trả, là phương tiện phạm tội của bị cáo Ng.

- Đối với 29 hợp đồng vay tiền do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục 494 đến bút lục 522) và 01 hợp đồng vay 300.000.000,đ giữa bị cáo và Đinh Thị Minh Ph Tòa án thực hiện việc sao lưu theo quy định của pháp luật và trả lại cho bị cáo Ng khi bị cáo có yêu cầu.

[7] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Các cá nhân vay tiền là Trần Thị Yên L, Dương Kim V, Hứa Văn Q, Hoàng Văn S, Đỗ Kim Th, Hà Thị Hải L, Hà Văn

T, Bùi Đình T, Nông Văn B, Nguyễn Đức S, Trịnh Văn T, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị Kim O, Đặng Thị Th, Diệp Minh T, Bùi Thị Kh, Nguyễn Thị Nguyệt Ng, Triệu Thị T, Phạm Hùng S là những người đã vay tiền của Ng với lãi suất 1,1% đến 5%/ 01 tháng; 1.000 đồng đến 2.000đ/1triệu đồng/1ngày và một số đối người Ng không lấy lãi. Tuy nhiên mức cho vay trên vẫn trong mức lãi suất mà pháp luật cho phép. Quá trình điều tra những người nêu trên không có yêu cầu và đề nghị gì, do vậy không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự. Người vay tiền có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, khi thấy quyền lợi của mình bị xâm hại.

- Đối với khoản tiền vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) đến ngày 22/2/2017 Ng và Ph viết giấy biên nhận (Hợp đồng vay tiền) với lãi suất là 2.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng 72%/1 năm. Chị Ph đã thanh toán số được số tiền lãi cho Ng là 516.189.000đ (Năm trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) còn nợ tiền gốc. Chị Ph có quyền khởi kiện bị cáo Ng đối với khoản tiền vay này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ph bằng vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bích Ng phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Bích Ng 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Bích Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A5 màu xanh nhạt liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chứng từ giao dịch của ngân hàng Agribank; 01 hợp đồng vay tiền giữa Đinh Thị Minh Ph và Phạm Bích Ng; 01 tập sao kê chi tiết giao dịch ngân hàng Agribank liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Ng 01 quyển sổ màu đen ngoài bìa có chữ Busines; 01 quyển sổ màu đỏ ngoài bìa có chữ Busines; 01 quyển sổ màu đen có kích cỡ A4 ở bìa không liên quan đến vụ án; 79.750.000 đồng (Bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-01-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền lãi 20% của hai khoản tiền vay là 13.834.000 đ (Mười ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) do hành vi phạm tội của bị cáo Ng mà có.

- Bị cáo Phạm Bích Ng có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị Minh Ph số tiền 110.544.000đ (Một trăm mười triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng.

- Buộc chị Đinh Thị Minh Ph có nghĩa vụ nộp ngân sách số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) khoản tiền gốc chị Ph chưa trả, là phương tiện phạm tội của bị cáo Phạm Bích Ng.

- Đối với 29 hợp đồng vay tiền do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục 494 đến bút lục 522) và 01 hợp đồng vay 300.000.000,đ giữa bị cáo và Đinh Thị Minh Ph (Bút lục 35) Tòa án thực hiện việc sao lưu theo quy định của pháp luật và trả lại cho bị cáo Ng khi bị cáo có yêu cầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Phạm Bích Ng phải nộp 200.000, đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Bích Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện LY;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; Người có QLNNLQ;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh